

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ giao và tình hình xây dựng, trình ban hành
văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của Chính phủ,
Thủ tướng Chính phủ tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025
(Tài liệu phục vụ phiên họp thường kỳ tháng 4 năm 2025)**

Kính gửi:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ trân trọng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương và tình hình xây dựng, trình ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của Chính phủ tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIAO VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giao

a) Qua tổng hợp báo cáo của các bộ, cơ quan¹, địa phương², kết hợp rà soát, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ giao của các bộ, cơ quan, địa phương và số liệu trên Hệ thống phần mềm theo dõi của Văn phòng Chính phủ, trong tháng 4/2025 có 655 nhiệm vụ giao các bộ, cơ quan, địa phương. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2025, có tổng số 4.711 nhiệm vụ giao. Trong đó: 3.589 nhiệm vụ đã hoàn thành, chiếm tỷ lệ 76,2%; 988 nhiệm vụ trong hạn, chiếm tỷ lệ 20,96%; 134 nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn, chiếm tỷ lệ 2,84% - giảm 1,56% so với tháng trước và giảm 1,54% so với cùng kỳ năm trước (*Phụ lục I gửi kèm theo*).

b) Về nhiệm vụ giao tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ

Tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01, tháng 02, tháng 3 năm 2025³ có 242 nhiệm vụ trọng tâm giao các bộ, cơ quan, địa phương. Đến

¹ 14 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã gửi Báo cáo, gồm: Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Nội vụ, Tư pháp, Nông nghiệp và Tài nguyên, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Dân tộc và Tôn giáo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam.

² 19 địa phương đã gửi Báo cáo, gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Cao Bằng, Hà Giang, Yên Bái, Bình Dương, Đồng Nai, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Quảng Bình, Hậu Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bến Tre, Tiền Giang.

³ Các Nghị quyết số: 27/NQ-CP ngày 07/02/2025, 46/NQ-CP ngày 08/3/2025 và Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 10/4/2025 của Chính phủ.

nay, đã hoàn thành 185 nhiệm vụ; còn 57 nhiệm vụ đang được các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện (*54 nhiệm vụ trong hạn; 03 nhiệm vụ quá hạn⁴ - chi tiết được cập nhật, tổng hợp tại Phụ lục II kèm theo*). Văn phòng Chính phủ tiếp tục chủ động đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương thực hiện.

c) Về các nhiệm vụ trọng tâm

Trong tháng 4/2025, có 113 nhiệm vụ trọng tâm phải hoàn thành trong tháng. Đến nay, có 74 nhiệm vụ (chiếm 65,5%) đã hoàn thành đúng tiến độ; còn 39 nhiệm vụ (chiếm 34,5%) chưa hoàn thành, cần tập trung đôn đốc và khẩn trương hoàn thành, giao các bộ, cơ quan, địa phương: Tài chính: 13; Nông nghiệp và Tài nguyên: 08; Ngoại giao: 03; Xây dựng: 03; Y tế: 02; Tư pháp: 02; Công Thương: 02; Dân tộc và Tôn giáo: 02; Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01; Hà Giang: 01; Lâm Đồng: 01; Tây Ninh: 01 (*Phụ lục II gửi kèm theo*)⁵.

2. Kết quả thực hiện chương trình công tác

Trong 4 tháng đầu năm 2025, các bộ, cơ quan phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 258 đề án. Đến nay, đã trình 203 đề án (chiếm 78,7%), còn 55 đề án chưa trình (chiếm 21,3%), giao các bộ, cơ quan, địa phương: Xây dựng: 11; Y tế: 06; Tài chính: 07; Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 03; Giáo dục và Đào tạo: 02; Quốc phòng: 02; Công an: 02; Nội vụ: 02; Nông nghiệp và Môi trường: 02; Ngoại giao: 01; Công Thương: 01; Hà Tĩnh: 03; Đồng Nai: 03; Hậu Giang: 02; Đà Nẵng: 01; Cần Thơ: 01; Điện Biên: 01; Ninh Bình: 01; Nghệ An: 01; Quảng Nam: 01; Bình Định: 01; Bà Rịa - Vũng Tàu: 01. Văn phòng Chính phủ tiếp tục rà soát và đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương trình, bảo đảm chất lượng, tiến độ, khắc phục tình trạng phát sinh nợ đọng mới.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm giao tháng 4/2025 chưa hoàn thành

- *Bộ Tài chính* chậm đề xuất, báo cáo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về: (1) Phương án điều chỉnh quy hoạch phân vùng kinh tế - xã hội phù hợp với định hướng sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp tỉnh và cơ chế, chính sách đặc thù các vùng kinh tế - xã hội; (2) Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 114/2021/NĐ-CP và Nghị định số 20/2023/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi nước ngoài; (3) Thẩm định hồ sơ dự án Khu dịch vụ du lịch phức hợp cao cấp tại Khu kinh tế Vân Đồn; (4) Hồ sơ Dự án Quản lý nước bền vững Phú Quốc; (5) Hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tại văn bản số 1369/UBND-THĐT ngày 08/4/2025 về việc hủy đề xuất dự án “Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Bình Thuận”...

- *Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên* chưa báo cáo, đề xuất, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (1) Hồ sơ dự thảo Nghị quyết về chấp thuận Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành được áp dụng cơ chế đặc thù trong khai thác khoáng sản; (2) Việc áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu

⁴ 03 nhiệm vụ quá hạn thuộc trách nhiệm của các bộ, cơ quan, địa phương: Tài chính: 01; Nông nghiệp và Môi trường: 01; Y tế: 01;

⁵ Phụ lục II, không nêu chi tiết 08 nhiệm vụ mật giao các Bộ: Ngoại giao: 03; Tài chính: 02; Công Thương: 02; Nông nghiệp và Môi trường: 01.

xây dựng thông thường cung cấp cho các dự án; (3) Dự thảo Chiến lược về xây dựng, đăng ký sở hữu trí tuệ giống, thương hiệu gạo Việt Nam...

- *Bộ Xây dựng* chưa trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành các Nghị quyết của Quốc hội về Thiết kế kỹ thuật tổng thể và một số cơ chế đặc thù, đặc biệt thực hiện dự án đường sắt...

- *Bộ Y tế* chậm báo cáo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành Luật An toàn thực phẩm và Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm...

- *Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch* chậm báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ về phương án khai thác Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, bảo đảm khai thác hiệu quả, tránh lãng phí, xuống cấp.

- *Bộ Dân tộc và Tôn giáo* chậm báo cáo, đề xuất, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (1) Hồ sơ dự thảo Quyết định điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (2) Xây dựng Nghị định về việc tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giáo dục, tiền lương, phụ cấp và các chính sách khác (nếu có) trên địa bàn các xã khu vực III, khu vực II, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 được cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- *Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng* chậm hoàn thiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ hồ sơ trình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ đối với các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng làm cơ quan đại diện chủ sở hữu.

4. Đánh giá chung:

Các bộ, cơ quan, địa phương đã chủ động và quyết liệt hơn trong việc triển khai thực hiện các chỉ đạo, kết luận, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Do đó, kết quả thực hiện nhiệm vụ giao tháng 4 và 4 tháng đầu năm có chuyển biến tích cực hơn so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: tỷ lệ nhiệm vụ giao quá hạn nợ đọng chiếm tỷ lệ 2,84% - giảm 1,56% so với tháng trước và giảm 1,54% so với cùng kỳ năm trước; việc thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có tiến bộ, số đề án chậm trình giảm 7,4% so với tháng trước.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện nhiệm vụ giao trong tháng 4/2025 và 4 tháng đầu năm 2025 còn một số tồn tại, hạn chế, các nhiệm vụ trọng tâm giao trong tháng chưa hoàn thành còn nhiều (còn 39/113 nhiệm vụ, chiếm 34,5% - tăng 7,3% so với tháng trước và tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước); nhiều nhiệm vụ giao từ sớm, được Văn phòng Chính phủ thường xuyên rà soát, theo dõi và đôn đốc kịp thời nhưng

chưa được các bộ, cơ quan quan tâm đúng mức, còn để chậm nợ kéo dài⁶.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

Trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025, các bộ, cơ quan, địa phương cơ bản tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Chính phủ; các công việc được giải quyết đúng thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc tham dự các cuộc họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được tuân thủ theo quy định; công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả; công tác báo cáo định kỳ hằng tháng của các bộ, cơ quan được duy trì thường xuyên, bảo đảm thông tin kịp thời, điển hình là các bộ, cơ quan: Công an, Quốc phòng, Ngoại giao, Nội vụ, Tài chính, Công Thương, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam, Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Đồng Nai, Bình Định, Phú Yên, Vĩnh Long...

Tuy nhiên, trong tháng, còn 20 bộ, cơ quan, địa phương chưa thực hiện đúng Quy chế làm việc của Chính phủ như chậm báo cáo, trình hồ sơ, chậm trả lời khi được lấy ý kiến⁷, đặc biệt, có trường hợp chậm báo cáo kết quả thực hiện ý kiến chỉ

⁶ (1) Nhiệm vụ giao về việc lập, trình các quy hoạch: (i) Các tuyến, ga đường sắt khu vực đầu mỗi thành phố Hà Nội; (ii) Các tuyến, ga đường sắt khu vực đầu mỗi Thành phố Hồ Chí Minh; (iii) Quy hoạch tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; (iv) Các ga đường sắt quốc gia trong đô thị, ga đầu mỗi đường sắt, ga liên vận quốc tế; (v) Điều chỉnh quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các quy hoạch này chuyển từ năm 2024 sang năm 2025, thời hạn trình tháng 01/2025 (VB đơn đốc số 534/PB-VPCP ngày 26/2/2025); (2) Dự thảo Nghị định viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài (03 lần đơn đốc tại các văn bản số: 96/PB-VPCP ngày 10/3/2025, 1051/PB-VPCP ngày 08/4/2025, 1149/PB-VPCP ngày 14/4/2025); (3) báo cáo TTgCP về hồ sơ trình của UBND tỉnh Bình Thuận tại VB số 1369/UBND-THĐT ngày 08/4/2025 về việc hủy Đề xuất dự án “Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Bình Thuận”, hạn 25/4/2025 (VB đơn đốc số 1339/PB-VPCP ngày 26/4/2025); (3) hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016, hạn trước 15/4/2025 (các VB đơn đốc số 1242/PC-VPCP ngày 19/4/2025, 3565/VPCP-KGVX ngày 24/4/2025); (4) Đề xuất phương án khai thác Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, bảo đảm khai thác hiệu quả, tránh lãng phí, xuống cấp, hạn 15/4/2025 (VB đơn đốc số 3213/VPCP-KGVX ngày 15/4/2025)...

⁷ 20 bộ, cơ quan, địa phương: (1) Tài chính: 51 văn bản (các VB số: 962/PB-VPCP, 963/PB-VPCP, 2723/VPCP-ĐMDN ngày 01/4/2025, 990/PB-VPCP, 994/PB-VPCP ngày 02/4/2025, 2797/VPCP-ĐMDN, 2801/VPCP-ĐMDN ngày 03/4/2025, 1033/PB-VPCP, 2861/VPCP-QHĐP, 2867/VPCP-KTTH ngày 04/4/2025, 1051/PB-VPCP, 1056/PB-VPCP, 1065/PB-VPCP, 2944/VPCP-KTTH, 2943/VPCP-KTTH, 2945/VPCP-KTTH ngày 08/4/2025, 1080/PB-VPCP, 1087/PB-VPCP, 1088/PB-VPCP, 1089/PB-VPCP ngày 09/4/2025, 1090/PB-VPCP, 1093/PB-VPCP, 1094/PB-VPCP, 1101/PB-VPCP ngày 10/4/2025, 3059/VPCP-KTTH, 1129/PB-VPCP, 1132/PB-VPCP ngày 11/4/2025, 1141/PB-VPCP ngày 13/4/2025, 1149/PB-VPCP, 3139/VPCP-KTTH, 3172/VPCP-KTTH ngày 14/4/2025, 3195/VPCP-KGVX, 1164/PB-VPCP, 1170/PB-VPCP, 1171/PB-VPCP ngày 15/4/2025, 3230/VPCP-ĐMDN ngày 16/4/2025, 1239/PB-VPCP ngày 18/4/2025, 1247/PB-VPCP ngày 21/4/2025, 3443/VPCP-ĐMDN, 3444/VPCP-ĐMDN, 3435/VPCP-ĐMDN, 3473/VPCP-KTTH ngày 22/4/2025, 1274/PB-VPCP, 1275/PB-VPCP ngày 23/4/2025, 1289/PB-VPCP, 1299/PB-VPCP ngày 24/4/2025, 1319/PB-VPCP, 3614/VPCP-QHĐP, 1333/PB-VPCP ngày 25/4/2025, 1339/PB-VPCP ngày 26/4/2025, 1370/PB-VPCP ngày 29/4/2025); (2) Xây dựng: 15 văn bản (các VB số: 1013/PB-VPCP ngày 03/4/2025, 1033/PB-VPCP,

đạo của Lãnh đạo Chính phủ nhiều tháng, đã đơn đốc nhiều lần⁸; 16 bộ, cơ quan, địa phương trình hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, còn thiếu ý kiến tham gia của bộ, cơ

2867/VPCP-KTTH ngày 04/4/2025, 1057/PB-VPCP ngày 08/4/2025, 1090/PB-VPCP, 1093/PB-VPCP ngày 10/4/2025, 1139/PB-VPCP ngày 12/4/2025, 3192/VPCP-KGVX, 1164/PB-VPCP, 3201/VPCP-KTTH ngày 15/4/2025, 1239/PB-VPCP ngày 18/4/2025, 1284/PB-VPCP ngày 23/4/2025, 1289/PB-VPCP ngày 24/4/2025, 1291/PB-VPCP ngày 24/4/2025, 3614/VPCP-QHĐP ngày 25/4/2025); (3) **Tư pháp: 14 văn bản** (các VB số: 2715/VPCP-KGVX ngày 01/4/2025, 2867/VPCP-KTTH ngày 04/4/2025, 2979/VPCP-NC ngày 09/4/2025, 1093/PB-VPCP, 1094/PB-VPCP ngày 10/4/2025, 3139/VPCP-KTTH, 3160/VPCP-NC ngày 14/4/2025, 3201/VPCP-KTTH ngày 15/4/2025, 1179/PB-VPCP ngày 16/4/2025, 1189/PB-VPCP ngày 17/4/2025, 1239/PB-VPCP ngày 18/4/2025, 3398/VPCP-NC ngày 21/4/2025, 1283/PB-VPCP ngày 23/4/2025, 3614/VPCP-QHĐP ngày 25/4/2025); (4) **Nông nghiệp và Môi trường: 12 văn bản** (các VB số: 2701/VPCP-NN ngày 01/4/2025, 1005/PB-VPCP, 1012/PB-VPCP ngày 03/4/2025, 1033/PB-VPCP, 2861/VPCP-QHĐP ngày 04/4/2025, 1093/PB-VPCP, 1094/PB-VPCP ngày 10/4/2025, 3201/VPCP-KTTH ngày 15/4/2025, 1179/PB-VPCP ngày 16/4/2025, 1239/PB-VPCP ngày 18/4/2025, 3614/VPCP-QHĐP ngày 25/4/2025, 1340/PB-VPCP ngày 26/4/2025); (5) **Công Thương: 11 văn bản** (các VB số: 977/PB-VPCP ngày 01/4/2025, 1060/PB-VPCP, 1062/PB-VPCP ngày 08/4/2025, 1074/PB-VPCP, 1077/PB-VPCP ngày 09/4/2025, 1093/PB-VPCP ngày 10/4/2025, 1116/PB-VPCP, 3064/VPCP-NN ngày 11/4/2025, 3201/VPCP-KTTH ngày 15/4/2025, 1289/PB-VPCP ngày 24/4/2025, 1350/PB-VPCP ngày 26/4/2025); (6) **Nội vụ: 09 văn bản** (các VB số: 977/PB-VPCP ngày 01/4/2025, 1012/PB-VPCP ngày 03/4/2025, 2867/VPCP-KTTH ngày 04/4/2025, 1093/PB-VPCP ngày 10/4/2025, 1106/PB-VPCP ngày 11/4/2025, 3290/VPCP-TCCV ngày 17/4/2025, 3480/VPCP-NN ngày 22/4/2025, 1289/PB-VPCP ngày 24/4/2025, 3614/VPCP-QHĐP ngày 25/4/2025); (7) **Y tế: 08 văn bản** (các VB số: 962/PB-VPCP ngày 01/4/2025, 1059/PB-VPCP ngày 08/4/2025, 1093/PB-VPCP ngày 10/4/2025, 1141/PB-VPCP ngày 13/4/2025, 1146/PB-VPCP ngày 14/4/2025, 3201/VPCP-KTTH ngày 15/4/2025, 1289/PB-VPCP ngày 24/4/2025, 1336/PB-VPCP ngày 26/4/2025); (8) **Dân tộc và Tôn giáo: 07 văn bản** (các VB số: 977/PB-VPCP, 2715/VPCP-KGVX ngày 01/4/2025, 2867/VPCP-KTTH ngày 04/4/2025, 3139/VPCP-KTTH ngày 14/4/2025, 3195/VPCP-KGVX, 3201/VPCP-KTTH ngày 15/4/2025, 1289/PB-VPCP ngày 24/4/2025); (9) **Ngoại giao: 07 văn bản** (các VB số: 996/PB-VPCP ngày 02/4/2025, 1008/PB-VPCP, 1009/PB-VPCP ngày 03/4/2025, 1154/PB-VPCP ngày 14/4/2025, 1250/PB-VPCP ngày 21/4/2025, 1285/PB-VPCP ngày 23/4/2025, 3614/VPCP-QHĐP ngày 25/4/2025); (10) **Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 05 văn bản** (các VB số: 3213/VPCP-KGVX ngày 15/4/2025, 1248/PB-VPCP ngày 21/4/2025, 1284/PB-VPCP ngày 23/4/2025, 1289/PB-VPCP ngày 24/4/2025, 1349/PB-VPCP ngày 26/4/2025); (11) **Công an: 04 văn bản** (các VB số: 1135/PB-VPCP ngày 12/4/2025, 3139/VPCP-KTTH ngày 14/4/2025, 3614/VPCP-QHĐP ngày 25/4/2025, 1289/PB-VPCP ngày 24/4/2025); (12) **Giáo dục và Đào tạo: 04 văn bản** (các VB số: 962/PB-VPCP ngày 01/4/2025, 1012/PB-VPCP ngày 03/4/2025, 1146/PB-VPCP ngày 14/4/2025, 1289/PB-VPCP ngày 24/4/2025); (13) **Khoa học và Công nghệ: 04 văn bản** (các VB số: 1141/PB-VPCP ngày 13/4/2025, 3201/VPCP-KTTH ngày 15/4/2025, 3435/VPCP-ĐMDN ngày 22/4/2025, 1289/PB-VPCP ngày 24/4/2025); (14) **Thanh tra Chính phủ: 04 văn bản** (các VB số: 968/PB-VPCP ngày 01/4/2025, 3255/VPCP-V.I ngày 16/4/2025, 1289/PB-VPCP ngày 24/4/2025, 1344/PB-VPCP ngày 26/4/2025); (15) **Quốc phòng: 01 văn bản** (các VB số: 1070/PB-VPCP ngày 09/4/2025); (16) **TP. Hà Nội: 02 văn bản** (các VB số: 1247/PB-VPCP ngày 21/4/2025, 1286/PB-VPCP ngày 24/4/2025); (17) **04 địa phương/04 văn bản: TP. Hồ Chí Minh** (VB số: 1141/PB-VPCP ngày 13/4/2025), **Bắc Giang** (VB số: 1291/PB-VPCP ngày 24/4/2025), **Bắc Ninh** (VB số: 1287/PB-VPCP ngày 24/4/2025), **Quảng Ninh** (VB số: 1365/PB-VPCP ngày 28/4/2025).

⁸ **Bộ Tài chính** chậm gửi hồ sơ dự thảo Nghị định viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài (VPCP 03 lần đơn đốc tại các văn bản số: 96/PB-VPCP ngày 10/3/2025, 1051/PB-VPCP ngày 08/4/2025, 1149/PB-VPCP ngày 14/4/2025)

quan liên quan⁹. Ngoài ra, còn một số bộ, cơ quan, địa phương nhiều lần trình xử lý công việc nhưng chưa hoàn chỉnh về hồ sơ, kỹ thuật soạn thảo văn bản (thiếu ký tắt, chưa đúng thể thức...) ¹⁰.

III. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, các bộ, cơ quan tiếp tục nỗ lực, tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết. Nhiều văn bản quy định chi tiết được kịp thời ban hành, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của các luật, nghị quyết của Quốc hội¹¹. Tuy nhiên, do

⁹ 16 bộ, cơ quan, địa phương: (1) **Công Thương: 07 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 958/PB-VPCP ngày 01/4/2025, 986/PB-VPCP ngày 02/4/2025, 1103/PB-VPCP ngày 10/4/2025, 1144/PB-VPCP ngày 14/4/2025, 1193/PB-VPCP ngày 17/4/2025, 1290/PB-VPCP, 1300/PB-VPCP ngày 24/4/2025); (2) **Giáo dục và Đào tạo: 05 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 998/PB-VPCP ngày 02/4/2025, 1092/PB-VPCP ngày 10/4/2025, 1200/PB-VPCP ngày 17/4/2025, 1225/PB-VPCP ngày 18/4/2025, 1364/PB-VPCP ngày 28/4/2025); (3) **Nội vụ: 03 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1020/PB-VPCP ngày 04/4/2025, 1104/PB-VPCP ngày 10/4/2025, 1374/PB-VPCP ngày 29/4/2025); (4) **Tài chính: 03 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1029/PB-VPCP ngày 04/4/2025, 1142/PB-VPCP ngày 13/4/2025, 1355/PB-VPCP ngày 27/4/2025); (5) **Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 02 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1032/PB-VPCP ngày 04/4/2025, 1035/PB-VPCP ngày 05/4/2025); (6) **Xây dựng: 02 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1063/PB-VPCP ngày 08/4/2025, 1073/PB-VPCP ngày 09/4/2025); (7) **Công an: 01 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1061/PB-VPCP ngày 08/4/2025); (8) **Khoa học và Công nghệ: 01 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1021/PB-VPCP ngày 04/4/2025); (9) **Nông nghiệp và Môi trường: 01 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1099/PB-VPCP ngày 10/4/2025); (10) **Tư pháp: 01 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1131/PB-VPCP ngày 11/4/2025); (11) **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 01 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1384/PB-VPCP ngày 29/4/2025); (12) **Thanh tra Chính phủ: 01 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 999/PB-VPCP ngày 02/4/2025); (13) **04 địa phương/04 hồ sơ: Đắk Nông** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1259/PB-VPCP ngày 22/4/2025), **Lai Châu** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1230/PB-VPCP ngày 18/4/2025), **Quảng Bình** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1230/PB-VPCP ngày 18/4/2025), **Quảng Trị** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ: 965/PB-VPCP ngày 01/4/2025).

¹⁰ **Gồm các bộ, cơ quan, địa phương: (1) Tài chính: 06 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1368/PB-VPCP ngày 29/4/2025, 1369/PB-VPCP ngày 29/4/2025, 1381/PB-VPCP ngày 29/4/2025); (2) **Nông nghiệp và Môi trường: 05 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 961/PB-VPCP ngày 01/4/2025, 982/PB-VPCP ngày 02/4/2025, 1217/PB-VPCP ngày 18/4/2025, 1280/PB-VPCP ngày 23/4/2025, 1343/PB-VPCP ngày 26/4/2025); (3) **Khoa học và Công nghệ: 04 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1001/PB-VPCP ngày 03/4/2025, 1019/PB-VPCP ngày 04/4/2025, 1052/PB-VPCP ngày 08/4/2025, 1385/PB-VPCP ngày 29/4/2025); (4) **Xây dựng: 04 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 997/PB-VPCP ngày 02/4/2025, 1054/PB-VPCP ngày 08/4/2025, 1095/PB-VPCP ngày 10/4/2025, 1293/PB-VPCP ngày 24/4/2025); (5) **Công Thương: 03 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1272/PB-VPCP ngày 22/4/2025, 1315/PB-VPCP ngày 24/4/2025, 1341/PB-VPCP ngày 26/4/2025); (6) **Quốc phòng: 02 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1271/PB-VPCP ngày 22/4/2025, 1297/PB-VPCP ngày 24/4/2025); (7) **Công an: 01 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1240/PB-VPCP ngày 18/4/2025); (8) **Giáo dục và Đào tạo: 01 hồ sơ** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1134/PB-VPCP ngày 11/4/2025); (9) **02 địa phương/02 văn bản: Bắc Giang** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 997/PB-VPCP ngày 02/4/2025), **Ninh Thuận** (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 1293/PB-VPCP ngày 24/4/2025).

¹¹ Các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng, trình.

một số văn bản giao có thời hạn hoàn thành gấp, có nội dung phức tạp, đối tượng và phạm vi điều chỉnh rộng, cần lấy ý kiến nhiều bộ, cơ quan liên quan hoặc phải xin ý kiến của các cấp có thẩm quyền trước khi ban hành nên còn chậm trễ, chậm được ban hành theo đúng tiến độ.

1. Về văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực nhưng chưa được ban hành

Đến nay, còn 25 văn bản (*giảm 05 văn bản so với tháng trước¹²*), thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực từ 01/4/2025 trở về trước nhưng chưa được ban hành, do các bộ, cơ quan chủ trì xây dựng, trình: Quốc phòng: 06; Khoa học và Công nghệ: 03; Tài chính: 08; Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01; Giáo dục và Đào tạo: 01; Công Thương: 01; Nội vụ: 02; Y tế: 01; Xây dựng: 01, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 01 (*Chi tiết tại Phụ lục III, không nêu 05 văn bản thuộc diện bí mật nhà nước do Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng, trình*).

2. Về văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực từ 01/7/2025 và trong thời gian tới

Có 52 văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết có hiệu lực thi hành từ 01/7/2025 và trong thời gian tới đang được các bộ, cơ quan khẩn trương xây dựng, trình ban hành, gồm: Quốc phòng: 11; Tài chính: 16; Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 07; Công an: 06; Xây dựng: 04; Nông nghiệp và Môi trường: 01; Y tế: 02; Nội vụ: 03; Tư pháp: 01; Khoa học và Công nghệ: 01 (*Chi tiết tại Phụ lục IV, không nêu 05 văn bản thuộc diện bí mật nhà nước, gồm: Quốc phòng: 04; Công an: 01*).

IV. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025, Văn phòng Chính phủ kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công việc sau:

1. Thường xuyên đôn đốc, quyết liệt và có biện pháp hiệu quả hơn nữa trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, đề án Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, cụ thể hóa trách nhiệm đến từng đơn vị, cá nhân để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, nhất là 134 nhiệm vụ giao và 55 đề án đã quá hạn, chưa trình, báo

¹² 05 văn bản chi tiết được ban hành trong tháng, gồm: (1) Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng, trình; (2) Nghị định số 94/2025/NĐ-CP ngày 29/4/2025 quy định cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước VN chủ trì xây dựng, trình; (3) Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; (4) Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 18/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; (5) Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập: do Bộ Tài chính chủ trì xây dựng, trình.

đảm chất lượng, tiến độ, không để phát sinh nợ đọng mới các nhiệm vụ giao, đề án trong Chương trình công tác tháng 5/2025¹³.

2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc; tham dự các phiên họp, cuộc họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng theo đúng thành phần, đúng quy định; trường hợp không thể dự họp phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì họp thì mới được cử người có đủ thẩm quyền dự thay.

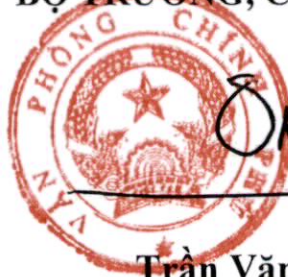
3. Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện, trình 25 văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực pháp luật và 52 văn bản có hiệu lực trong thời gian tới để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành; chủ động rà soát, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những khó khăn, vướng mắc theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo kết luận số 123/TB-VPCP ngày 18/3/2025 của Văn phòng Chính phủ; tập trung tiếp thu, hoàn thiện các văn bản đã được Lãnh đạo Chính phủ và thành viên Chính phủ cho ý kiến để trình Lãnh đạo Chính phủ ký ban hành. Đối với các văn bản đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định, đề nghị phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, chủ động tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để kịp thời hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tiến độ. Đồng thời, tập trung nghiên cứu, xử lý khoảng trống pháp lý trong thời gian chưa ban hành văn bản quy định chi tiết.

Văn phòng Chính phủ trân trọng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các thành viên Chính phủ;
- Các đại biểu dự họp;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, TH (3b).L

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn

¹³ Các đề án trong CTCT tháng 5/2025 đã được gửi tới các bộ, cơ quan, địa phương tại các VB số 3745/VPCP-TH ngày 29/4/2025, số 1890/VPCP-TH ngày 29/4/2025 - tối mật.



Phụ lục I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số **3870** /BC-VPCP ngày **05** tháng 5 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Văn phòng Chính phủ	13	123	106	0	17	0
2	Bộ Quốc phòng	26	157	126	0	26	5
3	Bộ Công an	30	175	133	0	36	6
4	Bộ Ngoại giao	17	204	174	0	16	14
5	Bộ Nội vụ	25	193	155	1	37	0
6	Bộ Tư pháp	21	202	175	0	25	2
7	Bộ Tài chính	128	546	377	0	154	15
8	Bộ Công Thương	31	272	242	0	27	3
9	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	90	316	214	6	88	8
10	Bộ Xây dựng	87	308	220	3	80	5
11	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	21	191	156	1	31	3
12	Bộ Khoa học và Công nghệ	18	123	88	0	35	0
13	Bộ Giáo dục và Đào tạo	42	149	101	3	41	4
14	Bộ Y tế	27	160	122	1	32	5
15	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	15	130	118	0	10	2
16	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	16	209	192	0	17	0
17	Thanh tra Chính phủ	18	160	139	0	11	10
18	Đài Tiếng nói Việt Nam	2	13	11	0	1	1
19	Thông tấn xã Việt Nam	1	11	11	0	0	0
20	Đài Truyền hình Việt Nam	2	13	10	0	2	1
21	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	2	2	1	0	1	0
22	UBND Thành phố Hà Nội	13	43	41	0	1	1
23	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	18	43	33	0	6	4
24	UBND Thành phố Hải Phòng	11	14	8	0	6	0
25	UBND Thành phố Đà Nẵng	13	32	24	0	7	1
26	UBND Thành phố Cần Thơ	15	19	9	3	7	0
27	UBND Cao Bằng	10	13	13	0	0	0
28	UBND Lạng Sơn	9	12	3	0	7	2
29	UBND Lai Châu	8	10	5	0	4	1
30	UBND Điện Biên	9	12	4	0	7	1
31	UBND Hà Giang	9	14	5	1	7	1
32	UBND Sơn La	9	12	9	0	3	0
33	UBND Tuyên Quang	10	13	11	0	2	0
34	UBND Yên Bái	8	10	10	0	0	0
35	UBND Lào Cai	10	13	4	0	7	2
36	UBND Bắc Kạn	8	10	3	1	5	1
37	UBND Thái Nguyên	8	10	7	0	3	0
38	UBND Phú Thọ	9	11	10	0	1	0

39	UBND Vĩnh Phúc	10	12	5	0	5	2
40	UBND Bắc Giang	8	10	6	0	4	0
41	UBND Bắc Ninh	9	12	6	0	5	1
42	UBND Hòa Bình	9	12	8	0	4	0
43	UBND Quảng Ninh	10	15	11	1	3	0
44	UBND Hải Dương	9	11	4	1	6	0
45	UBND Hưng Yên	8	10	8	1	1	0
46	UBND Thái Bình	8	12	8	0	4	0
47	UBND Hà Nam	8	10	3	0	5	2
48	UBND Nam Định	9	13	5	1	6	1
49	UBND Ninh Bình	11	16	10	0	6	0
50	UBND Thanh Hóa	9	12	7	0	5	0
51	UBND Nghệ An	9	17	6	0	11	0
52	UBND Hà Tĩnh	10	17	5	0	11	1
53	UBND Quảng Bình	8	11	10	0	1	0
54	UBND Quảng Trị	9	14	7	0	7	0
55	UBND Thành phố Huế	9	13	3	0	7	3
56	UBND Quảng Nam	13	24	18	2	3	1
57	UBND Quảng Ngãi	9	13	6	0	6	1
58	UBND Bình Định	9	14	6	0	8	0
59	UBND Phú Yên	9	13	10	1	2	0
60	UBND Khánh Hòa	10	18	16	0	2	0
61	UBND Ninh Thuận	9	14	7	0	6	1
62	UBND Bình Thuận	10	14	6	0	7	1
63	UBND Gia Lai	11	20	5	0	15	0
64	UBND Kon Tum	8	10	7	0	2	1
65	UBND Đắk Lắk	9	11	9	0	2	0
66	UBND Đắk Nông	9	11	3	1	6	1
67	UBND Lâm Đồng	9	14	12	1	0	1
68	UBND Đồng Nai	20	34	19	0	15	0
69	UBND Bà Rịa - Vũng Tàu	13	18	12	1	5	0
70	UBND Long An	9	12	11	0	1	0
71	UBND Tây Ninh	10	15	9	0	5	1
72	UBND Bình Dương	13	20	16	2	1	1
73	UBND Bình Phước	10	13	10	0	3	0
74	UBND Tiền Giang	16	23	13	0	8	2
75	UBND Bến Tre	14	20	18	0	2	0
76	UBND Hậu Giang	15	19	15	0	4	0
77	UBND Sóc Trăng	16	22	20	0	2	0
78	UBND Đồng Tháp	18	25	22	0	2	1
79	UBND Vĩnh Long	12	15	9	1	3	2
80	UBND Trà Vinh	12	19	17	0	2	0
81	UBND An Giang	17	23	17	1	3	2
82	UBND Kiên Giang	27	35	28	0	4	3
83	UBND Bạc Liêu	12	15	10	1	2	2
84	UBND Cà Mau	13	17	12	0	5	0
85	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	3	3	2	0	1	0
86	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	1	2	1	0	0	1
87	Đại học Quốc gia Hà Nội	5	6	1	0	5	0
88	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	3	3	0	1	0	2
89	Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam	8	9	4	0	3	2

90	Tập đoàn Viễn thông quân đội	1	1	0	0	1	0
91	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1	1	0	0	1	0
	Tổng số	1346	4711	3553	36	988	134



Phụ lục II

**NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO
THÁNG 4/2025 CHƯA HOÀN THÀNH, CẦN ĐÔN ĐỐC, KHẨN TRƯỞNG THỰC HIỆN**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 3870 /BC-VPCP ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

I. Bộ Tài chính (11 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tiến độ thực hiện
1	Tổ chức gặp gỡ với các nhà đầu tư, chuyên gia và nhà khoa học, các đối tác nước ngoài để trao đổi về các chính sách tạo thuận lợi về thị thực của Việt Nam; báo cáo TTgCP kết quả thực hiện	Văn bản số: 21/TB-VPCP ngày 26/02/2025	Tháng 04/2025	QHQT	Chưa báo cáo
2	Có ý kiến cụ thể, tham mưu cho TTgCP về việc UBND tỉnh Tây Ninh đề xuất phê duyệt chủ trương phương án bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 2303/VPCP-ĐMDN ngày 19/03/2025	Trước 20/04/2025	ĐMDN	Chưa báo cáo
3	Nghiên cứu kỹ nội dung báo cáo của UBQLV tại VB số 98/UBQLV-NN ngày 17/01/2025, làm rõ cơ sở pháp lý, thẩm quyền, thủ tục chấm dứt hoạt động và giải thể của Liên doanh Visorutes, đề xuất cụ thể phương án giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình trao đổi, đàm phán với phía Liên bang Nga và các đối tác liên quan; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 2673/VPCP-QHQT ngày 31/3/2025	Tháng 04/2025	QHQT	Chưa báo cáo
4	Đề xuất phương án điều chỉnh phân vùng kinh tế - xã hội và hướng điều chỉnh quy hoạch các vùng kinh tế - xã hội phù hợp với định hướng sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp tỉnh; hoàn thiện đề xuất về cơ chế, chính sách đặc thù các vùng kinh tế - xã hội; báo cáo Chính phủ, TTgCP	Văn bản số: 2817/VPCP-KTTH ngày 03/4/2025	Trước 15/4/2025	KTTH	Chưa trình
5	Khẩn trương hoàn thành việc thẩm định hồ sơ dự án Khu dịch vụ du lịch phức hợp cao cấp tại Khu kinh tế Vân Đồn theo đúng chỉ đạo của PTTgCP Trần Hồng Hà tại VB số 436/VPCP-CN ngày 19/01/2024; trình TTgCP	Văn bản số: 170/TB-VPCP ngày 10/4/2025	Trước 15/4/2025		Chưa báo cáo
6	Rà soát kỹ hồ sơ Dự án Quản lý nước bền vững Phú Quốc, làm rõ và khẳng định việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điều khoản chuyển tiếp của Luật Đầu tư công năm 2024; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 3186/VPCP-QHQT ngày 15/4/2025	Trước 19/4/2025	QHQT	Chưa báo cáo. (VB đôn đốc số 1299/PB-VPCP ngày 24/4/2025)

7	Rà soát, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ ban hành tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 12/3/2020 thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy nguồn lực của nền kinh tế; báo cáo Chính phủ	Văn bản số: 3257/VPCP-KTTH ngày 16/4/2025	Tháng 04/2025	KTTH	Chưa trình
8	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 114/2021/NĐ-CP và Nghị định số 20/2023/NĐ-CP về quản lý và sử dụng ODA, vốn vay ưu đãi theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Chính phủ	Văn bản số: 183/TB-VPCP ngày 16/4/2025	Trước 30/4/2024	QHQT	Chưa báo cáo
9	Rà soát, nghiên cứu và cho ý kiến về hồ sơ trình của UBND tỉnh Bình Thuận tại VB số 1369/UBND-THĐT ngày 08/4/2025 về việc hủy Đề xuất dự án “Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Bình Thuận”; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 3401/VPCP-QHQT ngày 21/4/2025	Trước 25/4/2025	QHQT	Chưa báo cáo. (VB đơn đốc số 1339/PB-VPCP ngày 26/4/2025)
10	Đề xuất việc kiện toàn Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; báo cáo TTgCP	Nghị quyết số: 77/NQ-CP ngày 10/4/2025	Tháng 04/2025	KTTH	Chưa trình
11	Đối với khoản lãi phát sinh tiền Bộ Tài chính đã ứng trả để thanh toán gốc, lãi trái phiếu của Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) trong giai đoạn 2012 – 2022 (5.192,87 tỷ đồng): Bộ Tài chính chủ trì rà soát kỹ lưỡng, đánh giá đầy đủ tình hình hoạt động, thực trạng tài chính và yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ được giao của VEC để xem xét, nghiên cứu, đề xuất việc khoanh, lùi thời hạn trả nợ khoản lãi phát sinh trong giai đoạn 2012 – 2022 đến 31/12/2030; báo cáo Chính phủ	Văn bản số: 192/TB-VPCP ngày 22/4/2025	Trước 24/4/2025	KTTH	Chưa trình

II. Bộ Nông nghiệp và Môi trường (07 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tiến độ thực hiện
1	Nghiên cứu xây dựng chiến lược về xây dựng, đăng ký sở hữu trí tuệ giống, thương hiệu gạo Việt Nam, chỉ dẫn địa lý; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 99/TB-VPCP ngày 11/03/2025	Tháng 04/2025	NN	Chưa báo cáo

2	Khẩn trương xây dựng Đề án thành lập Ban Chỉ đạo về giải quyết ô nhiễm không khí cho Vùng Thủ đô; báo cáo TTgCP xem xét, quyết định	Văn bản số: 143/TB-VPCP ngày 01/4/2025	Tháng 04/2025	NN	Chưa trình
3	Hoàn thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản; trình Chính phủ ban hành	Văn bản số: 151/TB-VPCP ngày 03/4/2025	Trước 15/04/2025	NN	Chưa trình lại
4	Khẩn trương trình TTgCP quyết định việc miễn, giảm tiền sử dụng khu vực biển cho các tổ chức, cá nhân được giao để nuôi trồng bị thiệt hại của cơn bão Yagi theo thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 31 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Văn bản số: 2924/VPCP-NN ngày 08/4/2025	Trước 15/04/2025	NN	Chưa báo cáo
5	Hoàn thiện Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết về chấp thuận Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành được áp dụng cơ chế đặc thù trong khai thác khoáng sản; báo cáo Chính phủ	Văn bản số: 3128/VPCP-CN ngày 14/4/2025	Trước 20/04/2025	CN	Chưa báo cáo lại. (VB đơn đốc số 1340/PB-VPCP ngày 26/4/2025)
6	Khẩn trương hoàn thiện Dự thảo Quyết định của TTgCP về tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh; trình TTgCP xem xét, quyết định	Văn bản số: 187/TB-VPCP ngày 18/4/2025	Trước 25/04/2025	NN	Chưa trình
7	Đề xuất áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho các dự án; trình Chính phủ	Nghị quyết số: 77/NQ-CP ngày 10/4/2025	Tháng 04/2025	CN	Chưa báo cáo

III. Bộ Xây dựng (03 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tiến độ thực hiện
1	Yêu cầu làm rõ trách nhiệm chậm thực hiện ý kiến chỉ đạo của TTgCP tại Thông báo số 404/TB-VPCP ngày 7/10/2023 về việc sớm đầu tư nâng cấp đầu tư Dự án nâng cấp kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền trong giai đoạn 2023 - 2025; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 2713/VPCP-CN ngày 01/4/2025	Tháng 04/2025	CN	Chưa trình

2	Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành các Nghị quyết của Quốc hội về Thiết kế kỹ thuật tổng thể và một số cơ chế đặc thù, đặc biệt thực hiện dự án đường sắt theo trình tự, thủ tục, rút gọn; trình Chính phủ	Văn bản số: 2903/VPCP-CN ngày 06/4/2025	Tháng 04/2025	CN	Chưa trình
3	Hoàn thiện dự thảo Quyết định về việc giao UBND TP. Đà Nẵng quản lý nút giao Túy Loan; trình TTgCP	Văn bản số: 3100/VPCP-CN ngày 12/4/2025	Trước 18/04/2025	CN	Chưa báo cáo

IV. Bộ Y tế (02 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tiến độ thực hiện
1	Hoàn thiện tờ trình về việc giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19, báo cáo kèm theo dự thảo Nghị quyết của Chính phủ và dự thảo Tờ trình của Chính phủ báo cáo UBND TP. HCM; trình Chính phủ	Văn bản số: 2909/VPCP-KGVX ngày 07/4/2025	Trước 08/4/2025	KGVX	Chưa trình
2	Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành Luật An toàn thực phẩm và Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm; trình Chính phủ	Nghị quyết số: 77/NQ-CP ngày 10/4/2025	Trước 15/4/2025	KGVX	Chưa trình (Đã đơn đốc tại các VB số 1242/PC-VPCP ngày 19/4/2025, 3565/VPCP-KGVX ngày 24/4/2025)

V. Bộ Tư pháp (02 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tiến độ thực hiện
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định	Văn bản số: 2323/VPCP-NC ngày 20/03/2025	Trước 05/04/2025	NC	Chưa trình
2	Hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; trình Chính phủ	Văn bản số: 3382/VPCP-KSTT ngày 20/4/2025	Trước 25/4/2025	KSTT	Chưa trình lại

VI. Bộ Dân tộc và Tôn giáo (02 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tiến độ thực hiện
1	Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định điều chỉnh Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 của TTgCP, chịu trách nhiệm về chất lượng nội dung và tiến độ; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 194/TB-VPCP ngày 22/4/2025	Trước 25/4/2025	QHĐP	Chưa báo cáo
2	Báo cáo TTgCP về đề xuất xây dựng Nghị định về việc tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giáo dục, tiền lương, phụ cấp và các chính sách khác (nếu có) trên địa bàn các xã khu vực III, khu vực II, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 được cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới	Văn bản số: 194/TB-VPCP ngày 22/4/2025	Tháng 4/2025	QHĐP	Chưa báo cáo

VII. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tiến độ thực hiện
1	Khẩn trương chỉ đạo nghiên cứu, có phương án khai thác Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, bảo đảm khai thác hiệu quả, tránh lãng phí, xuống cấp; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 2790/VPCP-KGVX ngày 03/4/2025	Trước 15/4/2025	KGVS	Chưa báo cáo (VB đơn đốc số 3213/VPCP-KGVX ngày 15/4/2025)

VIII. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tiến độ thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch, báo cáo chi tiết phương án thực hiện về việc di chuyển trung tâm thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang ra khỏi vùng sạt trượt xong trước mùa mưa năm 2025; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 1721/VPCP-QHĐP ngày 03/03/2025	Trước 30/04/2025	NN	Chưa báo cáo

IX. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tiến độ thực hiện
1	Hoàn thiện hồ sơ Tờ trình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ đối với các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh Lâm Đồng làm cơ quan đại diện chủ sở hữu; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 2496/VPCP-ĐMDN ngày 26/03/2025	Trước 25/04/2025	ĐMDN	Chưa trình lại

X. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tiến độ thực hiện
1	Hoàn thiện hồ sơ trình về việc phê duyệt chủ trương phương án bổ sung vốn điều lệ tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Khai thác thủy lợi Tây Ninh; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 2303/VPCP-ĐMDN ngày 19/03/2025	Trước 10/04/2025	ĐMDN	Chưa trình lại



Phụ lục III

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THỰC HÀNH CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI
CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/4/2025 CHƯA BAN HÀNH**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 3240/BC-VPCP ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

TÊN LUẬT	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	TÊN VĂN BẢN	THỜI HẠN TRÌNH	TÌNH TRẠNG
1. Luật Phòng thủ dân sự	01/7/2024	BQP	1.Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự (Khoản 3 Điều 6, khoản 5 Điều 13, khoản 2 Điều 20, khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 30, khoản 5 Điều 34, khoản 4 Điều 35, khoản 4 Điều 40, khoản 4 Điều 41)	Trước 15/4/2024	Đã trình
2. Luật Giao dịch điện tử	01/7/2024	BKHCN	2.Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung (Điểm đ khoản 3 Điều 40, khoản 6 Điều 42, khoản 7 Điều 43, khoản 5 Điều 44)	Trước 15/4/2024	Đã trình
3. Luật Viễn thông	01/7/2024	BKHCN	3. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” (Khoản 4 Điều 48; khoản 10 Điều 50)	Trước 15/4/2024	Đã trình
			4. Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích (Khoản 2 Điều 32)	Trước 15/4/2024	Đã trình
4. Luật Các tổ chức tín dụng	01/7/2024	NHNN	5. Nghị định quy định về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước (Khoản 1 Điều 148, khoản 4 Điều 145, khoản 3 Điều 151)	Tháng 5/2024	Đã trình
5. Nghị quyết về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu	NQ có hiệu lực 01/01/2024 (Nội dung có hiệu lực 01/01/2025)	BTC	6. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (khoản 2 Điều 2, khoản 10 Điều 4, khoản 13 Điều 5)	31/10/2024	Đã trình

6. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (Sửa đổi) - Luật có hiệu lực 01/7/2023	Nội dung giao QĐCT có hiệu lực 01/01/2025	BVHTTDL	7. Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về phòng chống bạo lực gia đình	Trước 15/10/2024	Đã trình
7. Luật Thủ đô (sửa đổi)	01/01/2025	BGDĐT	8. Nghị định quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, chương trình giáo dục, việc cấp văn bằng, chứng chỉ thực hiện liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp (khoản 3 Điều 22)	Trước 15/10/2024	Đang soạn thảo
8. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính	01/01/2025	BTC	9. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (Điểm a khoản 3 Điều 1 Luật 2024, khoản 2 Điều 11; khoản 6 Điều 1 Luật 2024, khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 9 Điều 1 Luật 2024, khoản 6 Điều 31 Luật Chứng khoán 2019 (nội dung quy định liên quan đến chào bán cổ phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán); điểm a khoản 20 Điều 1 Luật 2024, trong đó bãi bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 135, khoản 7 Điều 135 Luật Chứng khoán 2019; sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP để đồng bộ với bổ sung cụm từ “và công ty con” tại điểm b khoản 20 Điều 1 Luật 2024).	Tháng 12/2024 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình lại
	01/01/2025	BTC	10. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập (Điểm a khoản 4 Điều 3)	Tháng 12/2024 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã trình
	01/01/2025		11. Nghị định quy định về sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng; quyết định chi viện trợ và đơn vị được giao dự toán cho các đơn vị được quy định về phân cấp vận hành khai thác, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng, đơn vị được giao nhiệm vụ (điểm b khoản 1, điểm c khoản 4 Điều 4); hướng dẫn về trình tự, thủ tục đầu tư, thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn (Điểm a khoản 1 Điều 4)	Tháng 12/2024	Đã trình

	01/01/2025		12. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (Khoản 2 Điều 4)	Tháng 12/2024 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Đang soạn thảo
	01/01/2025	BTC	13. Nghị định hướng dẫn về quản lý, sử dụng ngân sách đối với một số hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam (Khoản 8 Điều 4)	Tháng 12/2024 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Đang soạn thảo
	01/01/2025	BTC	14. Nghị định về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài (Khoản 4 Điều 37, khoản 6 Điều 46, khoản 2 Điều 48, khoản 3 Điều 63, khoản 5 Điều 63, khoản 6 Điều 64, khoản 8 Điều 64, khoản 5 Điều 65, khoản 3 Điều 66, khoản 3 Điều 67, khoản 4 Điều 83)	Tháng 12/2024 (theo trình tự, thủ tục rút gọn)	Đang soạn thảo
9. Luật Điện lực (sửa đổi)	01/02/2025	BCT	15. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, cơ chế giá điện phù hợp cho các nhóm khách hàng sử dụng điện; cơ chế hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; Quy định về giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia (Điểm b và điểm c khoản 3 Điều 50)	Tháng 01/2025 (theo trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã trình
10. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế	01/01/2025	BYT	16. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 70/2015/NĐ-CP ngày 01/9/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu (Khoản 16 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 21 Luật Bảo hiểm y tế đối với các đối tượng thuộc điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 12; khoản 17 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 22 Luật Bảo hiểm y tế đối với các đối tượng thuộc điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 12; khoản 25 Điều 1 sửa đổi các điểm b và điểm c khoản 4 Điều 31 Luật Bảo hiểm y tế)	Tháng 12/2024 (theo trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã thẩm định

11. Luật Tổ chức Chính phủ	01/3/2025	BNV	17. Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (thay thế Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 83/2024/NĐ-CP) (điểm đ khoản 8 Điều 10)	Tháng 02/2025 (theo trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã trình
12. Luật Tổ chức chính quyền địa phương	01/3/2025	BNV	18. Nghị định quy định chi tiết khung số lượng Phó Chủ tịch, số lượng Ủy viên Ủy ban nhân dân các cấp; trình tự, thủ tục bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ủy viên Ủy ban nhân dân; trình tự, thủ tục điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương (khoản 4 Điều 37)	Tháng 02/2025 (theo trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã trình
13. Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh	19/02/2025	BXD	19. Nghị định quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ hoặc tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ (điểm a khoản 3 Điều 7)	Tháng 02/2025 (theo trình tự, thủ tục rút gọn)	Đang soạn thảo

14. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính	01/04/2025	BTC	20. Nghị định quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (Điểm b khoản 5 Điều 6)	Tháng 03/2025 (Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, có hiệu lực từ 01/4/2025)	Đã trình
Tổng số 14 Luật, Nghị quyết			Tổng số 20 văn bản (chưa bao gồm 05 văn bản mật do Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng, trình).		



Phụ lục IV

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI
CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/7/2025 VÀ TRONG THỜI GIAN TỚI**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 38-BC-VP/CP ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

TÊN LUẬT	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	TÊN VĂN BẢN	THỜI HẠN TRÌNH	TÌNH TRẠNG
1. Luật Thủ đô (sửa đổi)	01/07/2025	BXD	1. Nghị định quy định về quản lý, sử dụng không gian ngầm (Khoản 2 Điều 19)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BKHCN	2. Nghị định quy định về thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ (khoản 4 Điều 23)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
2. Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp	01/07/2025	BQP	3. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp (Khoản 3 Điều 30, khoản 5 Điều 42, khoản 4 Điều 43, khoản 4 Điều 45, khoản 5 Điều 74)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BQP	4. Nghị định quy định chi tiết một số chính sách đối với cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nông cốt và chế độ, chính sách đối với người lao động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nông cốt (Điểm a, b, c, e và g khoản 1, điểm a và điểm d khoản 2 Điều 61, khoản 1, khoản 2 và các điểm a, b và d khoản 3 Điều 65, khoản 5 Điều 66)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BQP	5. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí đối với chức danh chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh (Khoản 4 Điều 66)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế	01/07/2025	BYT	6. Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế (Khoản 15, 20, 24, 25, 27, 33 và 34 Điều 1)	12/2024 (Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn)	Đang soạn thảo

4. Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi)	01/07/2025	BTC	7. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc (Điểm m khoản 1, điểm e khoản 5 và khoản 7 Điều 2, điểm c khoản 12 Điều 3, khoản 3 Điều 7, khoản 7 Điều 23, khoản 4 Điều 25, khoản 5 Điều 28, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 31, khoản 5 Điều 33, khoản 3 Điều 37, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 64, khoản 5 Điều 66, khoản 7 Điều 70, khoản 4 Điều 72, khoản 2 Điều 73, khoản 7 Điều 75, khoản 5 Điều 89, khoản 4 Điều 90, khoản 2 Điều 111, khoản 15 Điều 141)	Trước 01/3/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BTC	8. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện (Khoản 7 Điều 2, khoản 3 Điều 7, khoản 7 Điều 23, khoản 4 Điều 25, khoản 5 Điều 28, khoản 1 và khoản 4 Điều 36, khoản 6 Điều 102, khoản 2 Điều 104, khoản 2 Điều 111)	Trước 01/3/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BTC	9. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) (Khoản 1 và khoản 4 Điều 21, khoản 1 và khoản 4 Điều 22)	Trước 01/3/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BTC	10. Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Khoản 2 Điều 16)	Trước 01/3/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BTC	11. Nghị định quy định trình tự, thủ tục thành lập, chế độ làm việc, trách nhiệm, kinh phí hoạt động và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội (Khoản 4 Điều 19)	Trước 01/3/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BTC	12. Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Khoản 4 Điều 25, khoản 4 Điều 26, khoản 3 Điều 30)	Trước 01/3/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BTC	13. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội và quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội (Khoản 4 Điều 35, khoản 1 và khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 40, khoản 4 Điều 41, khoản 7 Điều 130, khoản 5 Điều 131)	Trước 01/3/2025	Đang soạn thảo

	01/07/2025	BTC	14. Nghị định quy định về hoạt động đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội (Khoản 4 Điều 122, khoản 3 Điều 123, khoản 5 Điều 137)	Trước 01/5/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BTC	15. Nghị định quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội (Khoản 5 Điều 120, khoản 1 Điều 137)	Trước 01/3/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BTC	16. Nghị định quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung (Khoản 3 Điều 127)	Trước 01/3/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BQP	17. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân (Khoản 2 Điều 16, khoản 4 Điều 25, khoản 4 Điều 26, khoản 5 Điều 28, khoản 3 Điều 30, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 31, khoản 5 Điều 33, khoản 4 Điều 35, khoản 3 Điều 37, khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 43, khoản 3 Điều 64, khoản 2 và khoản 5 Điều 66, khoản 7 Điều 70, khoản 4 Điều 72, khoản 5 Điều 89, khoản 5 Điều 120, khoản 7 Điều 130, khoản 5 Điều 131, khoản 7 và khoản 15 Điều 141)	Trước 01/3/2025	Đang soạn thảo
5. Luật Lưu trữ (sửa đổi)	01/07/2025	BNV	18. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (Khoản 5 Điều 11, khoản 5 Điều 21, khoản 5 Điều 22, khoản 4 Điều 25, khoản 6 Điều 53)	Trước 01/5/2025	Đã thẩm định
6. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính	01/01/2026	BTC	19. Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (thay thế các Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP) (Khoản 3 và khoản 9 Điều 1, khoản 2 Điều 10)	Tháng 10/2025 (Có hiệu lực từ 01/01/2026)	Đang soạn thảo

7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu	15/01/2025 (nội dung quy định chi tiết có hiệu lực từ 01/7/2025)	BTC	20. Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT (thay thế Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021) (Khoản 21 Điều 3)	Trước 15/4/2024	Đang soạn thảo
		BTC	21. Nghị định quy định chi tiết Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư về thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng BT (Điều 11, Điều 42, điểm a và điểm b khoản 2a Điều 45 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư)	05/2025	Đang soạn thảo
8. Luật Công chứng (sửa đổi)	01/07/2025	BTP	22. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng (Khoản 5 Điều 11, khoản 2 Điều 13, khoản 4 Điều 15, khoản 3 Điều 16, khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 19, điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 20, khoản 3 Điều 22, khoản 1, khoản 5 Điều 23, khoản 3, khoản 4 Điều 24, khoản 4 Điều 25, khoản 4 Điều 26, khoản 3 Điều 29, khoản 6 Điều 30, khoản 6 Điều 31, khoản 5 Điều 34, khoản 3 Điều 39, khoản 5 Điều 41, điểm d khoản 2 Điều 46, khoản 1 Điều 50, khoản 3 Điều 51, khoản 4 Điều 52, khoản 4 Điều 59, khoản 3 Điều 61, khoản 2 Điều 62, khoản 3 Điều 65, khoản 2, khoản 6 Điều 66, khoản 6 Điều 68)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
9. Luật Di sản văn hóa (sửa đổi)	01/07/2025	BVHTTDL	23. Nghị định quy định biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục của quốc gia về di sản văn hoá phi vật thể (Khoản 5 Điều 17)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BVHTTDL	24. Nghị định quy định về chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hoá phi vật thể (Khoản 3 Điều 14)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BVHTTDL	25. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Di sản văn hóa (Điểm d khoản 3 Điều 7, khoản 4 Điều 13, khoản 7 Điều 25 (trừ nội dung quy định chi tiết về Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam tại khoản 6 Điều 25 sẽ được quy định tại Nghị định quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam); khoản 11 Điều 27, khoản 5 Điều 37, khoản 8 Điều 39 (trừ nội dung quy định chi tiết về quản lý và bảo vệ di sản văn hoá dưới nước tại khoản 4	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo

			Điều 39 sẽ được quy định tại Nghị định quy định về quản lý và bảo vệ di sản văn hoá dưới nước); khoản 5 Điều 41, khoản 4 Điều 43, khoản 4 Điều 44, khoản 5 Điều 45, khoản 7 Điều 50, khoản 7 Điều 51, khoản 8 Điều 52, khoản 4 Điều 56, khoản 6 Điều 60, khoản 5 Điều 61, khoản 10 Điều 63, khoản 4 Điều 67, khoản 5 Điều 69, khoản 2 Điều 83, khoản 7 Điều 85, khoản 6 Điều 89, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92)		
	01/07/2025	BVHTTDL	26. Nghị định quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trung bày bảo tàng công lập (Khoản 6 Điều 29, khoản 5 Điều 30, khoản 5 Điều 34, khoản 4 Điều 35, khoản 2 Điều 70)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BVHTTDL	27. Nghị định quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ đủ điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định di vật, cổ vật; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh di vật, cổ vật; chứng chỉ hành nghề kinh doanh di vật, cổ vật (Khoản 2 Điều 78, khoản 2 Điều 79, khoản 2 Điều 80)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BVHTTDL	28. Nghị định quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam (Khoản 6 Điều 25)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BVHTTDL	29. Nghị định quy định về quản lý và bảo vệ di sản văn hoá dưới nước (Khoản 4 Điều 39)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
10. Luật Dữ liệu	01/07/2025	BCA	30. Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu (Khoản 3 Điều 13, khoản 5 Điều 14, khoản 5 Điều 15, khoản 3 Điều 16, khoản 4 Điều 17, khoản 4 Điều 18, khoản 3 Điều 20, khoản 5 Điều 21, khoản 5 Điều 22, khoản 4 Điều 23, khoản 5 Điều 25, khoản 4 Điều 26, khoản 4 Điều	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo

			27, khoản 3 Điều 30, khoản 8 Điều 31, khoản 5 Điều 35, khoản 4 Điều 36, khoản 3 Điều 37)		
	01/07/2025	BCA	31. Nghị định của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu (Khoản 4 Điều 24, khoản 5 Điều 39, khoản 3 Điều 40, khoản 3 Điều 41, khoản 4 Điều 42, khoản 5 Điều 43)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BCA	32. Nghị định của Chính phủ quy định về quỹ phát triển dữ liệu quốc gia (khoản 4 Điều 29)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BCA	33. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi (khoản 6 và khoản 7 Điều 3)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
11. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	01/07/2025	BCA	34. Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 2; Điều 7, khoản 10 Điều 8, khoản 6 Điều 10, khoản 4 Điều 11, khoản 5 Điều 15 khoản 4 Điều 17, khoản 6 Điều 18, khoản 5 Điều 20, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 26, khoản 4 Điều 27, khoản 6 Điều 35, khoản 4 Điều 37, khoản 5 Điều 39, khoản 3 Điều 44, khoản 5 Điều 45, khoản 4 Điều 46, khoản 3 Điều 48, khoản 3 điều 49, khoản 7 Điều 50 khoản 5 Điều 52, khoản 4, điểm đ khoản 6 Điều 55)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
12. Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi)	01/07/2025	BCA	35. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi) (Khoản 3 Điều 22, khoản 6 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 5 Điều 29, khoản 3 Điều 30, khoản 7 Điều 31, khoản 6 Điều 35, khoản 5 Điều 37, khoản 7 Điều 46, khoản 4 Điều 47, khoản 3 Điều 56)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
13. Luật Phòng không nhân dân	01/07/2025	BQP	36. Nghị định quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp; phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không; chế độ chính sách đối với người được huy động	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo

			tham gia hoạt động phòng không nhân dân (Khoản 4 Điều 9, khoản 6 Điều 38 và Điều 44)		
	01/07/2025	BQP	37. Nghị định quy định về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác (khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 28; khoản 1, khoản 2 và điểm c khoản 4 Điều 29; Điều 30; khoản 1, các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 31, Điều 32, Điều 33, khoản 4 Điều 34 và Điều 35)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
14. Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn	01/07/2025	BXD	38. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn (Khoản 5, khoản 6 Điều 3, điểm c khoản 2 Điều 8, khoản 4 Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 3 Điều 16, khoản 3 Điều 18, khoản 5 Điều 19, khoản 4 Điều 25, khoản 4 Điều 49, khoản 3 Điều 54, khoản 8 Điều 59)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BXD	39. Nghị định quy định chi tiết về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước tại đô thị và nông thôn (Khoản 2 Điều 53)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
	01/07/2025	BXD	40. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ mà do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập (Khoản 2 Điều 48)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
15. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Dược	01/07/2025	BYT	41. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược (Khoản 4, khoản 5, khoản 9, điểm a khoản 18, điểm c khoản 18, điểm d khoản 32, điểm đ khoản 32, khoản 33, khoản 39, khoản 43 Điều 1)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo

16. Luật Địa chất và khoáng sản	01/07/2025	BNNMT	42. Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 5 Điều 12, khoản 4 Điều 22, khoản 4 Điều 23, khoản 5 Điều 26, khoản 2 Điều 27, khoản 3 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 10 Điều 33, khoản 5 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 40, khoản 3 Điều 42, khoản 4 Điều 43, khoản 5 Điều 44, khoản 2 Điều 45, khoản 4 Điều 46, điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 47, khoản 3 Điều 48, khoản 5 Điều 49, khoản 2 và khoản 5 Điều 50, khoản 3 Điều 51, khoản 5 Điều 52, khoản 4 Điều 53, khoản 5 Điều 54, khoản 3 Điều 55, khoản 2 Điều 57, khoản 4 Điều 58, khoản 3 Điều 59, khoản 9 Điều 60, khoản 5 Điều 61, khoản 6 Điều 62, khoản 5 Điều 64; khoản 3 Điều 65, khoản 6 Điều 66, khoản 3 Điều 67, khoản 2 Điều 69, khoản 5 Điều 70, khoản 5 Điều 71, khoản 6 Điều 75, khoản 3 Điều 78, khoản 7 Điều 83, khoản 4 Điều 84, khoản 4 Điều 86, khoản 5 Điều 87, khoản 3 Điều 88, khoản 5 Điều 89, khoản 4 Điều 90, khoản 3 Điều 92, khoản 5 Điều 92, khoản 7 Điều 94, khoản 4 Điều 96, khoản 4 Điều 97, khoản 5 Điều 99, khoản 5 Điều 100, khoản 3 Điều 101, khoản 5 Điều 102, khoản 3 Điều 103, khoản 5 Điều 105, khoản 5 Điều 106, khoản 4 Điều 108, điểm c khoản 2 Điều 111).	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
17. Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi)	01/07/2025	BTC	43. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (Khoản 6 Điều 4, khoản 23 Điều 5, khoản 28 Điều 5, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 8, khoản 6 Điều 9, khoản 3 Điều 11, khoản 4 Điều 12, khoản 4 Điều 14, khoản 11 Điều 15)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
18. Luật Công đoàn (sửa đổi)	01/07/2025	BTC	44. Nghị định quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng kinh phí công đoàn của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp (khoản 6 Điều 31); quy định về tài chính công đoàn, kinh phí công đoàn, ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ và miễn, giảm, tạm dừng đóng kinh phí công đoàn (Khoản 2 Điều 29, khoản 4 Điều 30)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo

	01/07/2025	BNV	45. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Khoản 2 Điều 36)	Trước 15/4/2025	Đang soạn thảo
19. Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng	01/07/2026	BNV	46. Nghị định quy định chi tiết về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng (Điểm b khoản 1 Điều 8)	Quý III/2025 (có hiệu lực từ 01/7/2026)	Đang soạn thảo
20. Pháp lệnh Chi phí tổ tụng	01/7/2025	BTC	47. Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục lập dự toán, thanh toán kinh phí chi trả chi phí tố tụng	Tháng 04/2025 (Ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn)	Đang soạn thảo
Tổng số 20 Luật, Nghị quyết			Tổng số 47 văn bản (chưa bao gồm 05 văn bản mật do Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng, trình)		